

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HSST.

Ngày: 13 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

2. Ông Lê Văn Mai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **200/2020/TLST-HS** ngày **01 tháng 10 năm 2020**. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **216/2020/QĐXXST-HS** ngày **02/11/2020**, đối với bị cáo:

Bùi Nam G, sinh năm 1971 tại Nam Định.

Hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: khu 14, xã L , huyện L , tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thiện B (đã chết) và bà Trần Thị L ; Chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 17/6/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Nam G nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay. Lúc 08 giờ ngày 17/6/2020, G có nhu cầu sử dụng ma túy nên dùng điện thoại di động gọi điện thoại cho P (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá để sử dụng cho bản thân. Phong đồng ý và hẹn G đến lô cao su thuộc xã L, huyện Lo để lấy ma túy. G điều khiển xe mô tô biển số 60C1-962.88 đến điểm hẹn đưa tiền cho Phong, Phong bán cho G 02 túi ma túy kích thước 01 x 03cm, G cất giấu vào túi áo phía trước, bên trái rồi điều khiển xe đi về, khi đến đoạn đường thuộc ấp 6, xã An Phước vào lúc 12 giờ 00 phút thì bị lực lượng Công an xã An Phước phát hiện bắt quả tang, tạm giữ G, thu giữ tang vật và lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện Long Thành xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 1254/PC09-GĐMT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5192 gam, loại: Methamphetamine

Vật chứng thu giữ:

+ 02 túi nylon chứa ma túy kích thước 01 x 03cm được chuyển đến Chi Cục thi hành án huyện Long Thành.

+ 01 xe mô tô biển số 60C1-962.88 do chị Bùi Thị Thanh Th là chủ sở hữu, chị Th cho G mượn nhưng không biết G sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 213/CT-VKSLT ngày 22/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Bùi Nam G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Nam G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo G mức án từ 16 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ 02 túi nylon chứa ma túy kích thước 01 x 03cm được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô biển số 60C1-962.88 do chị Bùi Thị Thanh Th là chủ sở hữu, chị Th cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Nam G đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Bùi Nam G là người nghiện ma túy. Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17/6/2020, G mua 02 túi nylon ma túy đá kích thước 01 x 03cm với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy, G cất giấu trong túi áo thun phía trước, bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển số 60C1-962.88 đi về, khi đến đoạn đường thuộc ấp 6, xã An Phước thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng gồm 02 túi nylon kích thước 01 x 03cm có khối lượng 0,5192gam, loại: Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 túi nylon chứa ma túy kích thước 01 x 03cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 60C1-962.88 do chị Bùi Thị Thanh Th là chủ sở hữu, chị Th cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Nam G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Nam G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 02 túi nylon chứa ma túy kích thước 01 x 03cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/9/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Nam G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Nam G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- TAND T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- NTGCA H.Long Thành;
- CCTHA H.Long Thành;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Thanh Hoa